TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:15/2019/QĐST-VDS	*Đông Hòa, ngày 26 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích và quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*: Bà Lê Thanh Huệ.

- *Thư ký phiên họp*: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên họp:* Ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 36/2019/TLST-VDS ngày 09 tháng 4 năm 2019 về *"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích và quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích"*; theo Quyết định mở phiên họp số 12/2019/QĐMPH-ST ngày 11/11/2019, gồm người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông A – sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh U – sinh năm: 1983;

2. Anh E – sinh năm: 1991;

3. Chị N - sinh năm: 1993;

4. Chị Q – sinh năm: 1995;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

5. Anh C – sinh năm: 1986;

6. Chị H – sinh năm: 1990;

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

(Cùng có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Người yêu cầu ông A trình bày:*

Ông A kết hôn với bà T trên cơ sở tự nguyện vào năm 1981, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân *(UBND)* xã X *(nay là H),* nhưng giấy chứng nhận kết hôn đã bị mất. Hai bên có 06 người con là: Anh U, anh C, chị H, anh E, chị N, chị Q và tạo lập được tài sản chung là nhà, đất tại thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Trong quá trình chung sống, bà T gây nợ nần rồi bỏ nhà đi từ năm 2014 đến nay, không biết đi đâu, làm gì. Gia đình đã đi tìm nhưng không được. Các chủ nợ đã khởi kiện bà T, được Tòa án buộc trả nợ. Sau đó, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa đã kê biên tài sản nhà đất của ông A, bà T nói trên để trả nợ. Phần tài sản của ông A, ông A đã nhận, phần của bà T thì dùng để trả nợ theo quy định. Sau khi trả xong nợ, phần của bà T còn dư lại số tiền: 21.630.000đ *(Hai mươi mốt triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)* hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa quản lý.

Nay, ông A đề nghị Tòa án tuyên bố bà T mất tích và giao cho ông A quyền được quyền quản lý số tiền: 21.630.000đ *(Hai mươi mốt triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)* của bà T nói trên. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh U, anh C, chị H, anh E, chị N, chị Q cùng trình bày: Anh U, anh C, chị H, anh E, chị N, chị Q là con của ông A và bà T.

Từ năm 2014, bà T bỏ nhà đi, không biết đi đâu, từ đó đến nay, không có tin tức gì của bà T. Do đó, thống nhất yêu cầu của ông A về việc đề nghị Tòa án tuyên bố bà T mất tích, thống nhất giao số tiền 21.630.000đ *(Hai mươi mốt triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)* là tài sản của bà T hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa quản lý cho ông A quản lý. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị mở phiên họp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp, Thẩm phán, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa chấp nhận yêu cầu của ông A: Tuyên bố bà T mất tích, giao số tiền 21.630.000đ *(Hai mươi mốt triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)* là tài sản của bà T hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa quản lý cho ông A quản lý. Ông A phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí thông báo tìm kiếm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu ông A; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh U, anh C, chị H, anh E, chị N, chị Q vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử

tiến hành xét xử vắng mặt người yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của ông A là "yêu cầu tuyên bố một người mất tích và quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích" và nơi cư trú cuối cùng của bà T là thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên nên theo khoản 3 Điều 27, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

[3] Xác định quyền yêu cầu:

Ông A khai ông A và bà T kết hôn năm 1981, nhưng không đăng ký kết hôn. Qua xác minh tại địa phương, ông A và bà T chung sống với nhau như vợ chồng, có 06 người con chung. Trong đó, người con tên U sinh năm 1983 nên đủ cơ sở xác định hôn nhân của ông A, bà T là hôn nhân hợp pháp.

Do đó, ông A có quyền yêu cầu tuyên bố bà T mất tích và các con chung của ông A, bà T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[4] Đối với yêu cầu tuyên bố bà T mất tích:

Theo kết quả xác nhận của Công an xã H, bà T bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2014 đến nay, không có tin tức gì.

Ngày 28/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa đã ra Quyết định số 01/2019/QĐST-VDS tìm kiếm bà T. Trung tâm truyền hình Việt Nam tại Đà Nẵng đã phát thông báo tìm kiếm lần đầu vào ngày 01/6/2019. Đến nay, đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày thông báo lần đầu nhưng không có tin tức gì của bà T.

Do đó, căn cứ Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của ông A: Tuyên bố bà T mất tích.

[5] Đối với yêu cầu quản lý tài sản của bà T:

Ông A và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều khai tài sản của bà T có số tiền: 21.630.000đ *(Hai mươi mốt triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)* hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa quản lý, thống nhất giao cho ông A được quản lý số tiền này.

Xét thấy: Ngày 15/5/2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa có Công văn số: 122/THADS, có nội dung: Sau khi bán đấu giá tài sản của ông A, bà T, đã tiến hành phân phối, thu các khoản thi hành án, chi phí khác có liên quan đến ông A, bà T theo quy định, số tiền còn lại của bà T là 21.630.000đ *(Hai mươi mốt triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)*. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa đã ra thông báo cho bà T nhưng hết thời gian theo quy định bà T vẫn không có mặt để nhận. Vì vậy, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa đã gửi tiết kiệm số tiền nói trên tại Ngân hàng V.

Do đó, căn cứ Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 65, 69 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của ông A: Giao cho ông A được quản lý số tiền: 21.630.000đ *(Hai mươi mốt triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)* là tài sản của bà T.

Hiện số tiền nói trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa gửi tiết kiệm tại Ngân hàng V nên ông A có trách nhiệm liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa để được quản lý theo quy định.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông A phải chịu: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

[7] Chi phí thông báo tìm kiếm: Ông A phải chịu: 3.500.000đ *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 149, 367, 370, 371, 372, 387, 388, 389 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 65, 68, 69 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông A: Tuyên bố bà T - sinh năm 1965; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã H, huyện Đô, tỉnh Phú Yên mất tích.

2. Giao số tiền: 21.630.000đ *(Hai mươi mốt triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)* là tài sản của bà T cho ông A quản lý.

Hiện số tiền nói trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa gửi tiết kiệm tại Ngân hàng V nên ông A có trách nhiệm liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa để được quản lý theo quy định.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông A phải chịu: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).* Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà ông A đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013851 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Như vậy, ông A đã nộp xong lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Chi phí thông báo tìm kiếm: Ông A phải chịu: 3.500.000đ *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng).* Ông A đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định giải quyết việc dân sự được tống đạt hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hòa;
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Hoà;
- UBND xã H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thanh Huệ